

TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

TRẦN THỊ THÚY HÀ*

Ngày nhận: 15/02/2025

Ngày phản biện: 28/03/2025

Duyệt đăng: 26/05/2025

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh với thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú đã sớm hình thành những nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của phụ nữ, đặc biệt là vai trò của phụ nữ đối với sự nghiệp cách mạng. Bài viết khái quát một số nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, bước đầu khái quát thành công và hạn chế của công cuộc giải phóng phụ nữ ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả sự nghiệp giải phóng phụ nữ trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Giải phóng phụ nữ; sự vận dụng; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đặt vấn đề

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rõ vai trò to lớn của phụ nữ đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc, Người khẳng định nam nữ bình quyền trên mọi lĩnh vực và sớm có những chỉ dẫn quan trọng để phát huy hiệu quả vai trò của phụ nữ trong tiến trình lịch sử cách mạng dân tộc. Kế thừa và phát triển tư tưởng của Người trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã, đang và tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ và đạt được những kết quả quan trọng. Bối cảnh mới với nhiều thách thức, khó khăn, cần có một số giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả sự nghiệp giải phóng phụ nữ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

1. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ

Một là, phụ nữ là lực lượng có đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng.

Truyền thống lịch sử dân tộc Việt Nam đã ghi nhận tinh thần dũng cảm, kiên cường của phụ nữ. Dưới sự cai trị của chế độ phong kiến và đế quốc, phụ nữ là một trong những lực lượng bị áp bức, bóc lột, chịu nhiều bất công nên luôn mong

muốn được giải phóng và sẵn sàng đi theo cách mạng. Chủ nghĩa Mác - Lênin khi nói về vai trò của phụ nữ đối với sự vận động và phát triển của xã hội nhấn mạnh: “Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi. Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái, thì biết xã hội tiến bộ ra thế nào?”[2, tr.313]. Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa truyền thống dân tộc và vận dụng sáng tạo quan điểm cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin đi đến khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của phụ nữ đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam “phụ nữ ta là một lực lượng rất lớn, đã anh dũng trong kháng chiến cũng như trong cách mạng, không có phụ nữ, riêng nam giới không thể làm nổi công cuộc cách mạng”[6, tr.75], cách mạng muốn thành công phải có nữ giới tham gia. Phụ nữ Việt Nam là một trong những lực lượng cách mạng đặc biệt, quan trọng, không thể thiếu góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa của dân tộc. Để phát huy tốt vai trò quan trọng này, phụ nữ cần được bảo đảm nữ quyền, được tạo điều kiện để phát huy năng lực, phẩm chất của mình trong công cuộc đấu tranh cách mạng và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc mọi thời kỳ, cần giải phóng phụ nữ.

*Học viện Chính trị khu vực I.

Hai là, sự nghiệp giải phóng phụ nữ gắn bó hữu cơ với sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ việc nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của phụ nữ đối với sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh luôn coi giải phóng phụ nữ là một trong những mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, là cơ sở quan trọng để bảo đảm quyền bình đẳng nam nữ được thực hiện trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là hướng tới giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và cao nhất là giải phóng con người, do đó “Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”[5, tr.300]. Nói cách khác, sự cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn bó chặt chẽ với giải phóng phụ nữ, thực hiện triệt để nữ quyền.

Mặt khác, Hồ Chí Minh nhận thấy ở người phụ nữ Việt Nam có nhiều phẩm chất tốt đẹp, riêng có, họ “ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chèn ép, ít hống hách mệnh lệnh”[3, tr.275]. Người khẳng định, phụ nữ đang làm những nhiệm vụ và giữ những cương vị lãnh đạo mà trước đây họ chưa từng đảm đương. Người phụ nữ Việt Nam không chỉ hoàn thành tốt thiên chức riêng của giới mà còn những nhiệm vụ mà người đàn ông dũng cảm có thể làm, dù nhiệm vụ ấy đòi hỏi rất nhiều tài năng và nghị lực. Lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc đã ghi dấu những vị nữ anh hùng hào kiệt, từ trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm đến xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới. Phụ nữ đã đóng góp công lao to lớn, đưa đất nước phát triển để có cơ đồ, vị thế như hôm nay.

Ba là, Đảng, Nhà nước và đoàn thể cần có kế hoạch thiết thực trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

Theo Hồ Chí Minh, để thực hiện thành công sự nghiệp giải phóng phụ nữ thì Đảng, Nhà nước và đoàn thể cần có kế hoạch và hành động thiết thực để thực hiện. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam ngay khi mới thành lập đã xác định về

phương diện xã hội là thực hiện nam nữ bình quyền. Trong mọi việc, Đảng và Chính phủ ta luôn quan tâm giúp đỡ và phát huy vai trò của phụ nữ. Trong đó, các đoàn thể, đặc biệt là tổ chức phụ nữ như Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cần phát huy tốt vai trò, tiên phong, chủ chốt trong việc tập hợp, giáo dục, lãnh đạo và tổ chức phong trào phụ nữ. Người nhấn mạnh: Đoàn kết là sức mạnh để phụ nữ đấu tranh cho quyền lợi của mình và đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của đất nước, dân tộc.

Giải phóng phụ nữ là một cuộc cách mạng “khá to và khó”. Do đó, nhiệm vụ của sự nghiệp giải phóng phụ nữ phải kiên trì, triệt để, lâu dài. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải động viên toàn thể phụ nữ hăng hái góp phần vào cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước; nhiệt liệt ủng hộ các chính sách của Đảng và Chính phủ, ra sức góp phần vào công cuộc khôi phục kinh tế nước nhà... phải tạo cơ hội cho phụ nữ nâng cao trình độ văn hóa, học tập phát triển bản thân như tham gia *Bình dân học vụ*, gia tăng số lượng và chất lượng nữ đảng viên. Cần có phương pháp đào tạo và giúp đỡ để nâng cao hơn nữa địa vị của phụ nữ trong xã hội. Đối với địa phương “Các cấp đảng, chính quyền địa phương khi giao công tác cho phụ nữ, phải căn cứ vào trình độ của từng người và cần phải tích cực giúp đỡ phụ nữ nhiều hơn nữa”[5, tr.640].

Trong lao động sản xuất phải đặc biệt chú ý đến sức lao động phụ nữ. Phụ nữ là đội quân lao động rất đông. Phải giữ gìn sức khỏe cho phụ nữ để chị em tham gia sản xuất được tốt... Các chi bộ đảng phải giáo dục đảng viên và nhân dân về quyền bình đẳng. Như vậy, trong tổ chức thực hiện quyền bình đẳng cho phụ nữ, giải phóng phụ nữ, vai trò của các tổ chức là rất quan trọng, góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng về giải phóng phụ nữ, xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động, tổ chức thật tốt các phong trào của phụ nữ.

Bốn là, phụ nữ cũng cần phải vươn lên để tự giải phóng mình.

Hồ Chí Minh cho rằng, để đạt được bình đẳng thực sự, phụ nữ cần được học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, nghề nghiệp và ý thức cách mạng. Người nhấn mạnh vai trò của giáo dục và tổ chức phụ nữ trong việc giúp phụ nữ tự tin, tự chủ. Trong mọi hoạt động, “Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh” [5, tr.301]. Trong học tập, rèn luyện bản thân, Bác căn dặn phụ nữ phải học tập và rèn luyện toàn diện, học tập chính trị, học tập văn hoá, kỹ thuật. Đồng thời, phụ nữ cần nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa, hăng hái thi đua, đoàn kết chặt chẽ, ra sức tham gia sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà và giữ gìn hoà bình thế giới. Trong đoàn kết quốc tế, phụ nữ Việt Nam cần đoàn kết với chị em các nước bạn và phụ nữ dân chủ các nước khác để giữ gìn hoà bình thế giới và xây dựng hạnh phúc cho cả loài người, đoàn kết trong sự nghiệp đấu tranh vì nữ quyền - sự nghiệp của cả nhân loại.

2. Một số kết quả đạt được trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

Trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay), Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ vào các chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vai trò của phụ nữ trong mọi lĩnh vực.

Một là, từng bước thể chế hóa quyền bình đẳng của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thiết lập tư tưởng về quyền bình đẳng giới trong nhận thức của người dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thể chế hóa vào các văn bản pháp luật, như Hiến pháp 1992 (sửa đổi), Luật Bình đẳng giới (2006), Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2007). Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công tác phụ nữ từng bước được quan

tâm toàn diện, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội cũng như cấp ủy và Hội đồng nhân dân các cấp tăng lên theo các nhiệm kỳ. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh chủ trương: “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” [1, tr.169]. Như vậy, trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã khẳng định quyền bình đẳng của phụ nữ trong chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình, đúng với tinh thần Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ toàn diện.

Hai là, tăng cường vai trò lãnh đạo của phụ nữ. Đảng đề ra các nghị quyết, chỉ thị như: Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới, Nghị quyết 11-NQ/TW (2007) về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhấn mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, Nghị quyết 26-NQ/TW (2018) đặt mục tiêu tăng tỷ lệ nữ cấp ủy viên và nữ đại biểu Quốc hội. Những năm qua, số lượng cán bộ nữ tham gia vào lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương ngày càng tăng. Đại biểu Quốc hội khóa XV có số lượng đại biểu Quốc hội phụ nữ lớn nhất với 151 đại biểu (đạt 30,2%), đưa Việt Nam lên vị trí thứ 51 trên thế giới, đứng thứ 4 ở châu Á và đứng đầu trong Hội đồng Liên minh nghị viện Hiệp hội các nước Đông Nam Á về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội [8].

Ba là, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với phụ nữ. Thực hiện lời dạy của Hồ Chí Minh về việc phụ nữ phải học tập để tiến bộ, Đảng đã thúc đẩy các chương trình giáo dục, xóa mù chữ, đào tạo nghề cho phụ nữ, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được củng cố để vận động, giáo dục và nâng cao ý thức chính trị, văn hóa cho phụ nữ. Từng bước xóa bỏ định kiến phong kiến, đấu tranh chống tư tưởng trọng nam khinh nữ thông qua tuyên truyền, giáo dục và các phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động

sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" nhằm giúp phụ nữ tự tin, tự chủ, đúng với quan điểm Hồ Chí Minh rằng phụ nữ phải tự vươn lên.

Bốn là, hợp tác quốc tế trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Đảng đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, tích cực tham gia thực hiện các cam kết quốc tế. Việt Nam sớm ký các cam kết quốc tế về bình đẳng giới và các cam kết này đã dẫn đến việc xây dựng khung pháp lý về bình đẳng giới được công nhận rộng rãi về tính toàn diện, như: Công ước của Liên hợp quốc về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) năm 1979; phê chuẩn 7 trong số 9 công ước nhân quyền cốt lõi, với các điều khoản toàn diện về chống phân biệt đối xử; phê chuẩn 7 trong số 8 Công ước cơ bản của ILO đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia tiên phong ở khu vực về bình đẳng giới.

Với những nỗ lực của Đảng và Nhà nước, các cấp các ngành, phụ nữ Việt Nam được tiếp cận giáo dục bình đẳng, tỷ lệ biết chữ đạt trên 95%. Nhiều phụ nữ trở thành nhà khoa học, doanh nhân, nghệ sĩ, đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội. Vị thế của phụ nữ trong các lĩnh vực từng bước được cải thiện. Các nữ doanh nhân và chủ doanh nghiệp nữ đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Nhận thức về bình đẳng giới được nâng cao, đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số. Các chính sách hỗ trợ phụ nữ, như nghỉ thai sản, bảo vệ quyền lợi lao động nữ, được thực hiện hiệu quả. Tăng cường vai trò của tổ chức phụ nữ, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát huy vai trò trong vận động, đoàn kết phụ nữ, tổ chức các phong trào thiết thực, góp phần nâng cao vị thế phụ nữ trong xã hội.

3. Những vấn đề đặt ra và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự nghiệp giải phóng phụ nữ Việt Nam hiện nay

Mặc dù đạt được bước tiến quan trọng trong thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giới, nhưng sự nghiệp giải phóng phụ nữ ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều thách thức. Tỷ lệ lãnh đạo nữ còn thấp, vai trò của phụ nữ trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống

chính trị còn hạn chế. Ở nhiều nơi, tình trạng thiếu việc làm, thu nhập thấp trong lao động nữ vẫn diễn ra. Nhiều phụ nữ do thiếu đào tạo, năng cao trình độ tay nghề nên bị loại khỏi dây chuyền sản xuất; thất nghiệp. Sức khỏe của phụ nữ còn chưa tốt; mù chữ còn là vấn đề cần tiếp tục được giải quyết của phụ nữ vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Tệ nạn xã hội và những hủ tục lạc hậu tái diễn ở nhiều nơi, trọng nam khinh nữ, phân biệt đối xử vẫn diễn ra, trong khi đó bản thân nhiều phụ nữ còn tự ti, an phận. Những hạn chế này không những ảnh hưởng đến sự nghiệp phát triển và bình đẳng giới mà còn tác động không tốt đến việc thực hiện các mục tiêu tiến bộ xã hội của quốc gia.

Bối cảnh mới đặt ra một số vấn đề cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ Việt Nam. *Thứ nhất*, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa mang lại cơ hội nhưng cũng đặt ra thách thức về bảo vệ quyền lợi phụ nữ trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế và biến đổi xã hội. *Thứ hai*, Cách mạng công nghệ phát triển, đòi hỏi phụ nữ phải nâng cao kỹ năng số và thích ứng với thị trường lao động mới, nhưng nhiều phụ nữ, đặc biệt ở nông thôn, còn hạn chế về tiếp cận công nghệ. *Thứ ba*, vấn đề suy thoái đạo đức, lối sống, một số giá trị truyền thống tốt đẹp đang dần bị mai một, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ và trẻ em gái vẫn là vấn đề nóng.

Để phát huy hiệu quả vai trò của phụ nữ trong xây dựng và phát triển đất nước, nâng cao chất lượng bình đẳng giới cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện chính sách và thể chế, tiếp tục cụ thể hóa chủ trương về giải phóng phụ nữ trong từng chủ trương, chính sách, pháp luật, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho phụ nữ phát huy năng lực trong mọi lĩnh vực. Tiếp tục nghiên cứu và ban hành kịp thời các văn bản pháp luật, chính sách có liên quan đến phụ nữ. Nhà nước cần có nhiều chính sách thiết thực hơn nữa bảo đảm quyền lợi chính đáng cho phụ nữ, có biện pháp tạo thêm việc làm, cơ hội nâng cao kiến thức và khởi nghiệp, sáng tạo cho phụ nữ.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của phụ nữ trong công cuộc đổi mới đất nước. Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phụ nữ, tạo điều kiện để Hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức, bồi dưỡng, tuyên truyền, động viên các tầng lớp phụ nữ thực hiện các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống, giải quyết và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của phụ nữ. Chú trọng xây dựng đội ngũ nữ trí thức, nữ doanh nhân gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Ba là, đào tạo và trao quyền cho phụ nữ. Mở rộng các chương trình đào tạo kỹ năng, đặc biệt là về công nghệ, chuyển đổi số cho phụ nữ, hỗ trợ để phụ nữ phát huy tính chủ động trong sự nghiệp giải phóng bản thân, khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ đối với sự nghiệp cách mạng.

Bốn là, nâng cao vai trò phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý. Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 26-NQ/TW, đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy và lãnh đạo các cấp. Xây dựng lộ trình phát triển cán bộ nữ. Bên cạnh đó, vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các đoàn thể cần được thể hiện rõ nét hơn trong đổi mới phương thức hoạt động của Hội, đa dạng hóa các hình thức vận động, phù hợp với từng nhóm phụ nữ (theo độ tuổi, nghề nghiệp, vùng miền) để giúp phụ nữ tự vươn lên và thể hiện mình.

Năm là, tăng cường phòng, chống bạo lực và phân biệt đối xử. Xây dựng có hệ thống các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ. Xây dựng các trung tâm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực và các chương trình tư vấn tâm lý. Tiếp tục thực hiện các cam kết quốc tế về bình đẳng

giới, học hỏi kinh nghiệm từ các nước để nâng cao hiệu quả công tác giải phóng phụ nữ.

Kết luận

Giải phóng phụ nữ có nhiều khó khăn, thách thức nên cần thực hiện thường xuyên, bền bỉ. Quán triệt vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, Đảng và Nhà nước Việt Nam từng bước cụ thể hóa thành chủ trương chính sách về giải phóng phụ nữ nhằm phát huy truyền thống, năng lực, phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam. Phụ nữ Việt Nam ngày càng khẳng định vị trí, vai trò to lớn của mình trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, hướng tới giải phóng triệt để phụ nữ đóng góp trong sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng con người, vì một thế giới hòa bình, đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới. ■

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Báo Nhân dân (2022), *Phụ nữ Việt Nam - những chặng đường vẻ vang*, <https://special.nhandan.vn>